**Các vụ án bị hủy, sửa và vấn đề cần rút kinh nghiệm:**

Trong số 105 vụ bị hủy án, lý do chủ yếu là: Không đưa đầy đủ người vào tham gia tố tụng; Xác định sai tư cách người tham gia tố tụng, sai mối quan hệ tranh chấp; Xét xử vượt quá yêu cầu khởi kiện; Thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, nhận định sai về tài sản thừa kế, không tính công sức đóng góp, gìn giữ tài sản theo Án lệ số 02/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao công bố ngày 06/4/2016; Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự không đúng quy định của pháp luật. Trong đó, Tòa án cấp phúc thẩm hủy do vi phạm tố tụng chiếm tỷ lệ cao nhất.

**Đối với các vụ bị hủy toàn bộ bản án**

Vụ thứ 1: Vụ án “ Tranh chấp quyền sử dụng đất và chia thừa kế quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn bà Phạm Kim Sáu, ông Nguyễn Thanh Chất với bị đơn là bà Trân Thị Bảy.

Nội dung vụ án thể hiện: Cụ Nguyễn Văn Sáu Anh và cụ Lê Thị Mười là vợ chồng, hai cụ có 4 người con ruột gồm: bà Ở, bà Hồng, ông Chất, ông Y và 1 người con nuôi tên Hoa. Hai cụ có 8.440m2 đất bao gồm: 4.710 m2 đất ruộng và 3.610 m2 đất vườn, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 01/10/1991. Vào khoảng năm 1992-1993, hai cụ có cho vợ và con ruột ông Y là bà Trần Thị Bảy và Nguyễn Xuân Vinh, Nguyễn Kim Lan cất nhà ở tạm trên phần đất vườn và có nói khi nào hai con bà Bảy lớn thì di dời trả lại đất cho hai cụ. Ngày 02/01/2001, hai cụ có lập di chúc có nội dung để lại hết tài sản nêu trên cho ông Chất và bà Sáu; cùng ngày 02/01/2001, cụ Anh làm giấy chuyển nhượng toàn bộ tài sản nêu trên cho ông Chất, được ủy ban nhân dân huyện xác nhận ngày 15/04/2001. Ngày 16/04/2001 cụ Mười chết, đến ngày 26/04/2001 di chúc cụ Anh và cụ Mười lập ngày 02/01/2001 mới được chứng thực. Đến ngày 14/5/2002, ông Chất được cấp quyền sử dụng đất theo họp đồng chuyển nhượng cụ Anh đã lập ngày 02/01/2001. Trước đây lúc ông Y còn sống hai cụ đã cho vợ chồng ông Y, bà Bảy 1000 m2 đất ruộng, một miếng vườn, sau này lúc ông Y lâm bệnh nặng hai cụ có cho thêm miếng vườn diện tích 500m2 bán để trị bệnh cho ông Y. Năm 2008, bà Bảy kêu ông Chất tách bộ sang tên bà bảy phần đất bà đang ở tạm diện tích 715m2, ông Chất không đồng ý từ đó phát sinh tranh chấp. Bà Sáu đại diện ông Chất yêu cầu bà Bảy di đời nhà trả lại đất cho vợ chồng ông bà theo diện tích đo đạc thực tế ngày 29/9/2015 và trả lại diện tích phần đất ruộng theo diện tích đo đạc thực tế ngày 24/6/2016.

Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 28/3/2017 của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sáu, ông Chất. Buộc bà Bảy phải di dời toàn bộ tàỉ sản trong nhà để giao cho bà Sáu và ông Chất sở hữu căn nhà diện tích chung 120,4m2, giá trị sử dụng còn lại 15%, gắn liền với đất hiện do ông Chất đứng tên quyền sử dụng. Buộc bà Sáu và ông Chất bồi hoàn giá trị nhà cho bà Bảy bằng 14.285.460 đồng.

Xét thấy, hai bản di chúc lập ngày 24/12/2000 và ngày 02/01/2001; hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 02/01/2001 đều có nội dung giao toàn bộ điện tích đất cho ông Chất, bà Sáu, nhưng hai bản di chúc này đều không hợp pháp theo quy định của pháp luật, cụ thể: bản di chúc viết tay ngày 24/12/2000 không có người làm chứng và không được chứng thực theo quy định. Đồng thời, kêt quả giám định vào ngày 10/5/2013 đã xác định không phải dấu vần tay của cụ Mười trong bản di chúc. Bản di chúc ngày 02/01/2001 có thể hiện điểm chỉ của cụ Anh được chứng thực vào ngày 26/4/2001, là sau 10 ngày cụ Mười chết. Như vậy, đã đủ cơ sở xác định hai bản di chúc lập ngày 24/12/2000 và ngày 02/01/2001 là không phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu cho rằng nội dung của các bản di chúc này phản ánh ý chí của người để lại đi chúc thì chỉ riêng phần di sản của cụ Anh là phù hợp. Cũng từ đó thấy rằng hợp đồng tặng cho quyền sử dựng đất ngày 02/01/2001 cũng chỉ có hiệu lực đối với phần cụ Anh. Vì lẽ đó, việc ủy ban nhân dân huyện đã căn cứ hợp đồng tặng cho này để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích đất cho ông Chất là không phù hợp. Xét hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 02/01/2001 chỉ có hiệu lực đổi với phần cụ Anh, ông Chất được hưởng phần này. Riêng đối với phần cụ Mười là không có hiệu lực, vì vậy phải được chia đều cho các đồng thừa kế mới đúng quy đinh pháp luật. Đồng thời quá trình giải quyết cần xem xét nhu cầu về chỗ ở cho bà Bảy, bởi vì tại phiên tòa phúc thẩm bà Bảy trình bày hiện không có nơi nào khác.

Như vậy, xét quá trình giải quyết tranh chấp này Tòa án cấp sơ thẩm đã thiếu sót trong việc đánh giá chứng cứ, dẫn đến giải quyết không phù hợp với quy định của pháp luật, điều này đã ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Vấn đề cần rút kinh nghiệm: Khi xem xét giải quyết tranh chấp, cần đánh, giá, xem xét đầy đủ các chứng cứ do đương sự cung cấp và yêu cầu các cơ quan có liên quan cung cấp chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết toàn diện vụ án.

Vụ thứ 2: Vụ án “Tranh, chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn ông Cao Văn Đắc và bị đơn ông Nguyễn Thanh Quan.

Nội dung vụ án thể hiện: Diện tích đất 3.435m2 trong đó gia đình ông Quan đang sử dụng 2,636,7m2 và phần bị giải tỏa có bồi thường 792,8m2 có nguồn gốc của bà Bùi Thị Tú (tự Nghiêm), theo bằng khoán cũ số 280 Chợ Lớn - An Lạc. Bà Tú có 01 người con là ông Cao Văn Hoài, ông Hoài có 09 người con trong đó có ông Đắc. Ông Đắc cho rằng gia đình ông Quan chiếm dụng diện tích đất 3.435m2 của gia đình ông nên ông khởi kiện yêu cầu ông Quan trả lại diện tích đất 2.636,7m2 hiện đang chiếm dụng và yêu cầu trả lại số tiền gia đình ông Quan đã nhận khi bồi thường diện tích đất 792,8m2.

Ông Quan trình bày: Diện tích đất 3.435m2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vợ ông là Phạm Thị Khanh đứng tên có nguồn gốc ông Hoài chuyển lủiượng cho ông Quan theo giấy bán đất ngày 25/12/1973. Toàn bộ diện tích đất ông Hoài chuyển nhượng cho gia đình ông là đất nông nghiệp. Gia đình ông là người trực tiếp sử dụng, đóng thuế đất, kê khai đăng ký và xin cấp quyền sử dụng đất. Trên cơ sở đó ủy ban nhân dân huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp cho gia đình ông. Nên ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đắc.

Bản án dân sự sơ thẩm số 470/2016/DS-ST ngày 19/5/2016 của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ồng Đắc về việc yêu cầu ông Quan trả lại diện tích đất 3.435 m2; Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đắc về việc yêu cầu ông Quan bồi thường thiệt hạì số tiền 1.800.000.000 đồng.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ngày 23/11/2007, bị đơn ông Nguyễn Thanh Quan ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy tham gia tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án. Tuy nhiên, đến ngày 08/3/2016, ông Quan chết. Như vậy, giấy ủy quyền ngày 23/11/2007 đã hết hiệu lực. Ngày 19/5/2016, Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên Tòa, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Quan tham gia phiên tòa với tư cách bị đơn mới đúng. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xác định bà Thủy là người đại diện theo ủy quyền của ông Quan để giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án ỉại cho cấp sơ thẩm để giải quyết vụ án theo đúng trình tự pháp luật.

Vấn đề cần rút kinh nghiệm: Trong quá trình giải quyết vụ án nếu đương sự chết, Tòa án cấp sơ thẩm cần đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ vào tham gia tố tụng để đảm bảo quyền lợi của đương sự cũng như như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đảm bảo giải quyết vụ án đúng theo quy định Khoản 1 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Đối với quyết định đình chỉ bị hủy**

Vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất và đòi lại tài sản” giữa nguyên đơn gồm bà Lý cẩm Phương, bà Lý Ứng Múi, bà Lý A Mùi với bị đơn bà Lý Cẩm Lìn.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 42/2017/QĐST-DS ngày 05/12/2017 của Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ theo điểm đ khoản 1 điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, quyết định đinh chỉ giải quyết vụ án dân sự về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và đòi lại tài sản” giữa nguyên đơn gồm bà Phương, bà Múi, bà Mùi với bị đơn bà Lìn.

Xét thấy, ngày 16/11/2016, đại diện nguyên đơn tạm ứng chi phí tố tụng theo yêu cầu Tòa án là 40.000.000 đồng. Tòa án ký hợp đồng đo vẽ và thẩm định giá với công ty cổ phần và thẩm định giá Trung Tín. Ngày 26/9/2017, công ty Cổ phần và thẩm định giá Trung Tín thông báo chi phí thẩm định là 75.820.000 đồng, số tiền bên nguyên đon nộp chưa đủ để thựe hiện họp đồng thẩm định giá, bên nguyên đơn trình bày chưa có khả năng nộp theo yêu cầu, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Tuy nhiên theo Điều 2, Mục II “Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ” số 01/GĐ-TANDTC ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này không phải là căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại điểm đ Khoản 1, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vấn đề cần rút kinh nghiệm: Khi xem xét giải quyết tranh chấp, đương sự đã nộp tạm ứng một khoản tiền nhưng chưa đủ chi phí để thực hiện họp đồng đo vẽ và thẩm định giá thì không thuộc trường hơp đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm đ, Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án vẫn giải quyết theo quy định pháp luật và việc xử lý tiền chi phí định giá tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Đối vói các vụ án có kháng nghị được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, cần nhân rộng điển hình để Viện kiểm sát địa phương nghiên cứu rút kinh nghiệm.**

Trong 24 vụ án có kháng nghị của Viện kiểm sát đã xét xử được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, điển hình một số vụ án sau:

\* Kháng nghị số 08/QĐKNPT-DS ngày 28/3/2017 đối với vụ án “Tranh chấp đòi lại đất cho mượn, cho ở nhờ và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn ông Từ Văn Hoàng và bị đơn ông Từ Ến.

Nội dung vụ án thể hiện: Nguyên đơn cho rằng vào năm 1976, chú ruột của ông là ông Từ Ến từ cần Thơ về không có chỗ ở, cha ông là ông Từ Hái cho ông Ến mượn đất để xây nhà ở tạm. Đến năm 1992, ông Ến lén tự ý kê khai đăng ký và được ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B229177 ngày 27/11/1992. ông Hoàng nhiều lần gặp ông Ến để đòi đất nhưng ông Ến không đồng ý trả lại. Nay ông Hoàng khởi kiện ông Ến yêu cầu ông Ến trả lại phần đất tại thửa 461, tờ bản đồ số 05, có diện tích 500m2. Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bởi theo bị đơn đây không phải đất của ông Từ Hái, đất này bị đơn đã ở từ năm 1975 đến nay, không có ai tranh chấp gì. Mảnh đất này bị đơn được ủy ban nhân dân cấp theo đúng trình tự pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Từ Ến phải trả lại phần đất đã mượn có diện tích đo đạc thực tế là 323,3m2. Buộc ông Ến và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất cho nguyên đơn ông Từ Văn Hoàng tương ứng với phần đất được ổn định là 87.448.500 đồng. Ngày 28/3/2017, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị sửa bản án sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 28/2/2017 của Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Từ Văn Hoàng do chứng cứ không đầy đủ và Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm.

Vấn đề cần rút kinh nghiệm trong vụ án này: Thửa đất tranh chấp từ năm 1976 đến nay do ông Từ Ến và gia đình quản lý và sử dụng đất Ông Hoàng khởi kiện nhưng không có chứng cứ gì chứng minh cho ông Hoàng là chủ sở hữu sử dụng đất, không có hồ sơ địa chính, cũng không có chứng cứ chứng minh ông Ến mượn đất ở. Các nhân chứng một số khai đất không có hoặc không rõ chủ, một số khai do ông Hoàng cho ông Ến mượn, ngoài ra cũng không cung cấp được cơ sở pháp lý nào, như vậy lời khai của các nhân chứng không đảm bảo sự chính xác, tin cậy. Tòa án sơ thẩm đã có sai sót trong việc đánh giá chứng cứ dẫn đến việc sai lầm trong xét xử vụ án. Viện kiểm sát địa phương tuy chưa kịp thời ban hành kháng nghị, nhưng đã báo cáo Viện kiểm sát cấp trên kháng nghị phúc thẩm, cho thấy Kiểm sát viên tham gia xét xử nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, theo dõi chặt chẽ diễn biến phiên tòa và quyết định của Hội đồng xét xử. Cần nhân rộng điển hình để các Viện kiểm sát địa phương rút kinh nghiệm.

Kháng nghị số 1377/QĐKNPT-VKS-DS ngày 25/9/2017 đối với vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Hủy giấy chứng nhận quyền sử đụng đất” giữa nguyên đơn Công ty cổ phần Dược phẩm Caiapharco với bị đơn bà Võ Thị Tuyết Giàu.

Nội dung vụ án thể hiện: Theo nguyên đơn là Công ty Clapharco thì bà Nguyễn Thị Một khi đó là đại diện pháp luật của công ty và bà Giàu ký họp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là thửa số 2155, diện tích 500m2, cùng các tài sản gắn liền trên đất gồm 01 ngôi nhà cấp 4, vách tường, nền gạch bông, mái tol và các loại cây kiểng, tọa lạc tại tổ 20, khu 4, trị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do bà Giàu đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00028. Hợp đồng chuyển nhượng được Phòng công chứng Nhà nước sổ 3 huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang chứng thực số 1812 quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/12/2012. Giá chuyển nhượng 1,3 tỷ đồng được trừ vào số tiền trên 04 tỷ đồng mà bà Phạm Thị Thu Vân chiếm dụng của Công ty. Khi trừ số tiền này, công ty có làm bản trừ nợ và hiện công ty đang giữ biên bản này. Ngoài hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa công ty, bà Giàu và bà Vân thì hai bên còn có biên bản thỏa thuận là gia đình bà Giàu phải giao nhà, đất, cây kiểng trên cho công ty. Vào thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng thì hộ bà Giàu gồm có hai thành viên là bà Giàu và bà Vân. Nguồn gốc đất ỉà của bà Vân và bà Giàu đại diện hộ đứng tên. Vì vậy, việc bà Vân, bà Giàu ký họp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho công ty là hợp pháp. Sau khi ký họp đồng, Công ty được UBND tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử đụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tuy nhiên, bà Giàu không thực hiện nghĩa vụ giao nhà, đất và các tài sản khác cho Cồng ty. Ngoài ra, bà Giàu còn ký hợp đồng chuyển nhượng mảnh đất trên với bà Phạm Thanh Hoàng, thực chất đây là hợp đồng vay tiền, bà Hoàng yêu cầu bà Giàu, bà Yân ký hợp đồng chuyển nhượng đất để đảm bảo bà Giàu trả tiền cho bà Hoàng vào cuối năm 2012. Nay Công ty đề nghị bà Giàu thực hiện họp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giao toàn bộ diện tích đất và các tài sản trên đất theo hợp đồng ngày 19/12/2012.

Bị đơn có đơn phản tố yêu cầu đề nghị xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1812 do Phòng công chứng số 3 huyện Cai Lậy chứng thực ngày 19/12/2012 là không có giá trị pháp lý. Nguồn gốc đất này là do mẹ của bị đơn tặng cho bị đơn chứ không phải là của bà Vân. Công ty cho rằng bị đơn và bà Vân đã thỏa thuận bán cho Công ty là không đúng. Hơn nữa quá trình bán nhà giữa bị đơn và Công ty vi phạm pháp luật vì cùng một mảnh đất lại bán cho hai người. Ngoài ra, giấy tờ bán nhà của Công ty không có thể hiện bàn giao tiền ỉà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính của hợp đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cả phần dược phẩm Calapharco. Buộc bà Giàu cùng các thành viên trong hộ có trách nhiệm giao căn nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty cổ phần dược phẩm Calapharco. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần dược phẩm Calapharco đối với việc đòi bà Giàu trả các tài sản khác trong nhà.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không làm rõ một số vấn đề sau: bà Giàu có bị nguyên đơn dụ dỗ, lừa dối khi ký kết họp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 19/12/2012 hay không, vì bà Giàu đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử đụng đất cho bà Hoàng ngày 02/10/2012, nguyên đơn cho rằng bà Vân có tờ tường trình là đã lấy tiền của công ty về mua lại phần đất trên của bà Giàu và có đầu tư tài sản trên đất, nhưng Tòa án cấp sơ thảm không làm rồ có hay không việc bà Vân đã mua và đầu tư trên đất, khộng làm rõ nguyên đơn và bà Giàu có thỏa thuận chuyển nhượng cả các tài sản khác gắn liền với phần đất trên hay không, theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc thỉ căn nhà của bà Giàu mà Tòa án cấp sơ thầm chấp nhận cho nguyên đơn được chuyển nhượng thì có 74,9m2 đất thuộc thửa đất của bà Võ Thị Mười, mặc dù Tòa sơ thẩm có đưa bà Mười vào tham gia tố tụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tách ra giải quyết thành vụ án khác là giải quyết chưa triệt để vụ án, sẽ không khả thi trong quá trình thi hành án.

Vấn đề cần rút kinh nghiệm trong vụ án này: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, làm rỏ được giá trị pháp lý của hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/10/2012 giữa bà Giàu với bà Hoàng và hợp đồng ngày 19/12/2012 giữa bà Giàu với đại diện theo pháp luật của Công ty Clapharco; chưa làm rõ có hay không việc bà Vân đã dùng tiền Công ty mua và đầu tư trên đất; và chưa đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã kịp thời phát hiện sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm ban hành quyết định kháng nghị và được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận hủy án để đảm bảo vụ án được giải quyết đúng quy định của pháp luật. Qua đó cũng cho thấy Kiểm sát viên được phân công xét xử đã hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, cần nhân rộng điển hình để các Viện kiểm sát địa phương khác trao đổi, rút kinh nghiệm.